

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**BẢN TỰ KHAI**

**Kính gửi: TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – TP. HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi là Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam (“**KMV**”), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong Vụ án thụ lý số 486/2021/TLST-KDTM, ngày 11/10/2021 về việc “**Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa**”.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Đăng Ngọc theo Giấy ủy quyền số 08112021/POA/KMV-R&T LCT ngày 08/11/2021.

Liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn (“**Nguyên đơn**” hoặc “**SGB**”), chúng tôi có các ý kiến trình bày như sau:

**A. TÓM TẮT NỘI DUNG TRANH CHẤP**

1. Công ty TNHH Thương Mại - Tư Vấn - Kỹ Thuật Sao Nam (“**Sao Nam**”) là Nhà phân phối các sản phẩm của KMV tại Việt Nam theo Hợp đồng nhà phân phối số KM-SALES14-003 ký ngày 02/01/2014.
2. Vào năm 2014, SGB có liên hệ Sao Nam để yêu cầu cung cấp hệ thống máy in cho hoạt động của mình.
3. Ngày 14/10/2014, Sao Nam gửi bản chào giá số 128/CVT/14 cho máy in nhãn hiệu Konica Minolta Bizzhub Press C1100 (“**C1100**”) kèm theo các thông số kỹ thuật cho Saigonbook tham khảo. Giá chào bán là 3.099.192.148 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá này cũng đã được Sao Nam giảm 20% so với giá bán lẻ đề nghị của Konica Minolta cùng thời điểm.
4. Ngày 20/10/2014, Sao Nam và Saigonbook ký Hợp đồng 038/HĐKT-14 (“**Hợp đồng 038**”) theo đó, Sao Nam bán cho Saigonbook máy in C1100 với giá và thông tin như đã đề xuất trong bản chào giá 128/CVT/14. Cùng ngày, Sao Nam nhận được số tiền thanh toán đợt 1 từ Saigonbook là 511.366.680 VNĐ.
5. Do không đủ khả năng tài chính để tiếp tục thanh toán theo Hợp đồng 038, Saigonbook đề nghị thay thế Hợp đồng 038, theo đó, ngày 27/12/2014, bên mua máy là Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (“**ACBL**”), Sao Nam và Saigonbook cùng ký Hợp đồng Mua bán số 03.12.14/HĐMB-SG và Phụ lục Hợp đồng (“**Hợp đồng MB 03**”). Theo đó, Sao Nam bán cho ACBL máy in C1100 trên với giá là 3.409.111.200 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT).



Đi kèm với Hợp đồng MB 03, giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL ký một thỏa thuận 03 bên, theo đó các bên chính thức ghi nhận thay thế Hợp đồng 038 bằng Hợp đồng MB 03.

Cùng ngày, Saigonbook và ACBL ký Hợp đồng Cho thuê Tài chính số 03.12.14/HĐCTTC-SG. Theo đó, ACBL cho Saigonbook quyền thuê sử dụng máy C1100 theo hình thức cho thuê tài chính trong thời hạn 48 tháng.

6. Ngày 30/12/2014, Sao Nam đã bàn giao máy C1100 cho ACBL và Saigonbook. Theo đó, Sao Nam và Saigonbook đã tiến hành kiểm tra máy in, chạy thử, và cho kết quả là máy in C1100 hoạt động bình thường và đạt các thông số kỹ thuật như thỏa thuận.<sup>1</sup>
7. Ngày 25/07/2015, Saigonbook yêu cầu Sao Nam nhận lại máy in C1100 với cáo buộc Sao Nam đã lừa dối Saigonbook các điều kiện của hợp đồng cũng như yêu cầu về giá.<sup>2</sup>
8. Ngày 11/11/2015, TAND Quận 3 thụ lý đơn khởi kiện của Saigonbook đối với Sao Nam. Theo đó, Saigonbook yêu cầu tòa án tuyên Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03, Phụ lục Hợp đồng MB 03 vô hiệu do bị lừa dối và yêu cầu xử lý hợp đồng vô hiệu như sau:
  - Saigonbook trả lại máy in C1100 cho Sao Nam và KMV;
  - Sao Nam và KMV phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại tiền và bồi thường thiệt hại cho Saigonbook số tiền 3.763.613.378 VNĐ.

9. Ngày 19/04/2016, TAND Quận 3 tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Saigonbook (tuyên bố Hợp đồng MB 03 và Phụ lục Hợp đồng MB 03 bị vô hiệu do nhầm lẫn, buộc Sao Nam và Konica Minolta liên đới hoàn trả cho Saigonbook số tiền 3.389.920.665 VNĐ).

*(Bản án số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của TAND Quận 3) (“Bản án Sơ thẩm thứ nhất”)*

10. Ngày 28/04/2016, KMV có đơn kháng cáo nhằm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án Sơ thẩm và tuyên KMV không có nghĩa vụ liên đới với Sao Nam trả số tiền 3.389.920.665 VNĐ cho Saigonbook.
11. Ngày 22/09/2016, TAND TP. HCM tuyên xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Saigonbook; không chấp nhận yêu cầu của Saigonbook buộc KMV có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Saigonbook số tiền là 3.763.613.378 VNĐ; Không chấp nhận yêu cầu của Saigonbook về việc buộc KMV và Sao Nam có trách nhiệm liên đới phải nhận lại toàn bộ máy móc, thiết bị mà Sao Nam đã mang đến lắp đặt tại trụ sở Saigonbook theo Hợp đồng MB 03 và phụ lục Hợp đồng MB 03.

<sup>1</sup>Vui lòng tham khảo: Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt và Biên bản Nghiệm thu ngày 26/03/2015 có SGB ký nhận. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>2</sup> Vui lòng tham khảo: Công văn 025/ADM-15 ngày 07/10/2015 và 032/ADM-15 ngày 02/11/2015 của Sao Nam. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

*(Bản án số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016 của TAND TP HCM) (“Bản án Phúc thẩm thứ nhất”)*

12. Ngày 22/09/2020, TAND Cấp cao tại TP HCM ra Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 50/2020/KN-KDTM. Theo đó, đề nghị Tòa án Cấp cao xem xét hủy bản án phúc thẩm số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016.

13. Ngày 06/11/2020, TAND Cấp cao tại TP HCM tuyên xử chấp nhận kháng nghị số 50/2020/KN-KDTM ngày 22/09/2020 của Chánh án TAND cấp cao tại TP HCM; hủy bản án phúc thẩm số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016; giao hồ sơ vụ án cho TAND TP HCM xét xử phúc thẩm lại.

*(Quyết định giám đốc thẩm số 49/2020/KDTM-GĐT ngày 06/11/2020 của TAND Cấp cao tại TP HCM) (“Quyết định Giám đốc thẩm”)*

14. Ngày 15/06/2021, TAND TP. HCM sau khi xem xét lại Vụ án đã tuyên bản án số 528/2021/KDTM-PT (“Bản án Phúc thẩm thứ hai”). Theo đó, tuyên hủy Bản án Sơ thẩm lần thứ nhất, chuyển hồ sơ về cho TAND Q.3 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

15. Ngày 11/10/2021, TAND Q.3 đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 486/2021/TLST-KDTM về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

## B. Ý KIẾN CỦA KMV

### B1. Về quan hệ thương mại giữa KMV và Sao Nam

16. Một trong các cơ sở để SGB yêu cầu KMV cùng chịu trách nhiệm bồi thường là khẳng định quan hệ đại lý thương mại giữa KMV và Sao Nam theo quy định của Luật Thương mại<sup>3</sup>. Do đó, phần này chúng tôi sẽ phân tích và làm rõ rằng giữa KMV và Sao Nam không có bất kỳ mối quan hệ nào có tính chất tương tự như đại lý thương mại.

17. Quan hệ thương mại giữa KMV và Sao Nam được hình thành dựa trên Hợp đồng Phân phối số KM-SALES14-003 ngày 02/01/2014 (“**Hợp đồng Phân phối**”). Theo Hợp đồng này giữa các bên chỉ có duy nhất quan hệ mua bán với một số điều kiện nhất định.

(i) KMV sẽ bán các sản phẩm mang nhãn hiệu Konica Minolta cho Sao Nam. Theo đó, quyền sở hữu các sản phẩm sẽ được chuyển giao từ KMV sang Sao Nam.<sup>4</sup>

03/11/2021  
PÁCI  
ONIC  
SOLU  
/s/

<sup>3</sup> Vui lòng tham khảo: Mục 8,9 và 10 “Lời trình bày của Saigonbook với các tài liệu bổ sung” đề ngày 23/03/2021 của SGB; và Mục IV(1) “Lời trình bày của Saigonbook tại Phiên tòa xét xử lại phúc thẩm ngày 20/04/2021 của TAND TP. HCM” [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>4</sup> Vui lòng tham khảo: Điều II, Mục 2.2 và 2.3 Hợp đồng Phân phối. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

- (ii) Hợp đồng Phân phối không quy định về “Thù lao đại lý” hoặc bất kỳ cơ chế nào tương đương để xác định mức thù lao mà KMV phải trả cho Sao Nam. Trên thực tế, KMV cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Sao Nam dưới dạng thù lao hoặc tương đương khi thực hiện Hợp đồng Phân phối;
- (iii) Khi Sao Nam bán các sản phẩm cho khách hàng sử dụng thì Sao Nam sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm với các khách hàng này theo các hợp đồng mua bán liên quan.<sup>5</sup> KMV không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào với khách hàng sử dụng, cụ thể là SGB trong vụ án này.

Hợp đồng Phân phối cũng không có thỏa thuận nào buộc KMV phải chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ liên quan trong trường hợp phát sinh tranh chấp giữa Sao Nam (Nhà Phân phối chính thức) với khách hàng của Sao Nam.

- (iv) Các quy định khác mang tính chỉ dẫn của KMV như Điều II, Mục 2.1 (Giá), Điều II, Mục 6 (Báo cáo) nhằm thiết lập một phương thức hoạt động thống nhất, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các sản phẩm nhãn hiệu Konica Minolta tại thị trường Việt Nam như tuyên bố của các bên tại phần đầu Hợp đồng Phân phối.<sup>6</sup> Ngoài ra các chỉ dẫn này cũng được xem là điều kiện của việc tiếp tục Hợp đồng Phân phối mang bản chất của hợp đồng mua bán có điều kiện<sup>7</sup>. Việc cố tình giải thích các điều khoản này nhằm chứng minh quan hệ đại lý giữa KMV và Sao Nam là chủ quan và không phản ánh đúng bản chất mối quan hệ giữa các bên liên quan.<sup>8</sup>

Hướng giải quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao áp dụng tại Quyết định giám đốc thẩm số 05/2011/KDTM-GĐT ngày 20/07/2011.

Cần lưu ý rằng, việc SGB căn cứ vào văn bản “Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền” để diễn giải rằng KMV ủy quyền cho Sao Nam thực hiện các hoạt động kinh doanh máy móc thiết bị của hãng Konica Minolta là không chính xác. Văn bản này được cấp theo Điều III, Mục 5 Hợp đồng Phân phối. Theo nguyên văn tiếng Anh, cụm từ “phân phối ủy quyền” được ghi là “Authorized distributor” (phải được dịch và hiểu là “Nhà phân phối chính thức”). Do đó, việc sử dụng cụm từ “phân phối ủy quyền” là không phản ánh đúng bản chất mối quan hệ giữa Sao Nam và KMV.

<sup>5</sup> Vui lòng tham khảo: Điều I, Mục 2.1 (Gạch đầu dòng thứ 5) Hợp đồng Phân phối. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>6</sup> “Bên A và Bên B thỏa thuận rằng hai bên sẽ cùng nỗ lực để phát triển kinh doanh cho sản phẩm Konica Minolta ở thị trường Việt Nam.”

<sup>7</sup> Điều 125.1 Bộ luật Dân sự (2005): “Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về điều kiện phát sinh hoặc hủy bỏ giao dịch dân sự thì khi điều kiện đó xảy ra, giao dịch dân sự phát sinh hoặc hủy bỏ”.

<sup>8</sup> Như nhận định của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. HCM trong Quyết định Giám đốc thẩm số 49/2020/KDTM-GĐT ngày 06/11/2020 (Trang 8, Mục [1], Nhận định của Tòa án): “Căn cứ Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014 được ký kết giữa Sao Nam với KMV và Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền ngày 19/01/2015 thể hiện Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV”.

18. Như vậy, giữa KMV và Sao Nam chỉ có duy nhất quan hệ mua bán có điều kiện như đã trình bày ở trên. Quan hệ mua bán này hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật liên quan cũng như chức năng kinh doanh của KMV và Sao Nam.
19. Trên thực tế, việc mua bán Máy in C1100 giữa KMV và Sao Nam cũng nằm trong cơ chế thỏa thuận tại Hợp đồng Phân phối.
- (i) Ngày 29/10/2014, Sao Nam gửi KMV đơn đặt hàng hệ thống Máy in C1100 với tổng giá mua là 2.708.222.660 VND<sup>9</sup>.
  - (ii) Ngày 27/11/2014, KMV nhập khẩu lô hàng từ Konica Minolta Business Solutions Asia Pte Ltd (trụ sở Singapore).
  - (iii) Ngày 30/11/2014, KMV phát hành hóa đơn số 0000393 VAT cho Sao Nam (Cho máy in C1100).
  - (iv) Ngày [30/12/2014], KMV (theo yêu cầu của Sao Nam) bàn giao Máy in C1100 đến trụ sở của SGB tại 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sau khi bàn giao Máy in C1100 cho Sao Nam, KMV hoàn toàn không tiến hành bất kỳ trao đổi, chỉ thị hoặc yêu cầu nào đối với Sao Nam trong việc mua bán thiết bị này. Ngoài ra, giao dịch mua bán máy in không được yêu cầu phải lập thành văn bản.<sup>10</sup>

**B2. Vai trò của KMV trong các giao dịch giữa Sao Nam và SGB**

20. Trong Vụ án này, KMV đã bán cho Sao Nam Máy in C1100 theo cơ chế thỏa thuận tại Hợp đồng Phân phối. Các quyền và nghĩa vụ của KMV giới hạn trong phạm vi giao dịch mua bán với Sao Nam. Ngoài ra, KMV hoàn toàn không tiến hành bất kỳ giao dịch nào với SGB (và cả ACBL) dù là trực tiếp hoặc thông qua Sao Nam.
- (i) KMV chưa bao giờ thiết lập bất kỳ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa hay một thỏa thuận nào về việc mua bán hàng hóa với SGB hoặc ACBL.

Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết Vụ án trong các giai đoạn trước đây, SGB cáo buộc KMV có hành vi lừa dối trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03. Tuy nhiên, KMV không phải là một Bên trong các này, SGB cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh được việc ký kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03 là có sự tham gia của KMV.

<sup>9</sup> Vui lòng tham khảo: Đơn đặt hàng số 029/BVN/IM-14. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>10</sup> Vui lòng tham khảo: Mục IV(1) (Gạch đầu dòng thứ 4) "Lời trình bày của Saigonbook tại Phiên tòa xét xử lại phúc thẩm ngày 20/04/2021 của TAND TP. HCM" [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

182  
 ONI  
 NHIỆ  
 HON  
 SONS  
 11

- (ii) KMV không thực hiện bất kỳ hành vi nào tác động đến các bên liên quan trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03.

Trong quá trình xét xử trước đây, SGB nhiều lần khẳng định việc KMV có hứa hẹn và thỏa thuận với SGB về việc mua máy C1100 và lắp đặt hệ thống “Printing Shop” theo công nghệ của Konica. Tuy nhiên, đây chỉ là các tuyên bố đơn phương, không có căn cứ của SGB. Trên thực tế, KMV không hề có văn bản ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào để nhân danh KMV liên hệ và làm việc với SGB về việc hỗ trợ lắp đặt hệ thống “Printing Shop”.

Tại “Lời trình bày của Saigonbook với các tài liệu bổ sung” đề ngày 23/03/2021:

- SGB căn cứ vào Công văn 028/ADM-16 ngày 26/10/2016 để khẳng định tồn tại một quan hệ ủy quyền nhất định giữa KMV và Sao Nam trong quá trình bán Máy in C1100 cho SGB. Cáo buộc này là hoàn toàn không có cơ sở. Ngay trong Công văn này, Sao Nam đã nêu rõ “sau khi thống nhất với KMV”. Điều này nhấn mạnh thêm KMV không chỉ định hoặc yêu cầu Sao Nam thực hiện bất kỳ hành vi nào trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa Sao Nam và SGB. Thay vào đó, để giải quyết yêu cầu của SGB trong quá trình sử dụng máy in, Sao Nam và KMV đã trao đổi để đưa ra phương án tốt nhất, phù hợp với quan hệ pháp lý giữa các bên và đảm bảo quyền lợi của SGB.
- SGB căn cứ vào Công văn 022/ADM-17 ngày 17/10/2017 để gián tiếp khẳng định trách nhiệm của KMV trong việc vận hành Máy in C1100, gây thiệt hại cho SGB. Cáo buộc này là hoàn toàn không có cơ sở. Công văn này là văn bản trao đổi giữa Sao Nam và SGB hoàn toàn không liên quan đến KMV. Việc hoạt động của Máy in C1100 là phụ thuộc vào Saigonbook (đơn vị sử dụng và đang sở hữu, chiếm hữu máy in). KMV không thể có bất kỳ hành động nào can thiệp vào việc khai thác sử dụng máy in này.

- (iii) Ngoài ra, KMV không có hành vi nào khác dẫn đến việc phát sinh nghĩa vụ với SGB theo Điều 281 Bộ luật Dân sự 2005.<sup>11</sup>

### B3. Các cáo buộc của SGB về các hành vi lừa dối của KMV

<sup>11</sup> Điều 281. Căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự

*Nghĩa vụ dân sự phát sinh từ các căn cứ sau đây:*

1. Hợp đồng dân sự;
2. Hành vi pháp lý đơn phương;
3. Thực hiện công việc không có ủy quyền;
4. Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật;
5. Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật;
6. Những căn cứ khác do pháp luật quy định.

21. SGB cáo buộc KMV cùng Sao Nam đã thực hiện nhiều hành vi lừa dối trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03<sup>12</sup>. Tuy nhiên, các cáo buộc này hoàn toàn không có căn cứ khách quan và không có cơ sở pháp lý phù hợp.

Cần lưu ý rằng, tại Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 50/2020/KN-KDTM và Quyết định giám đốc thẩm số 49/2020/KDTM-GĐT ngày 06/11/2020, Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. HCM đều không nêu ra hoặc đề xuất làm rõ bất kỳ hành vi nào của KMV để xác định có hay không hành vi lừa dối của KMV đối với SGB.

22. Hành vi lừa dối về giá

- 21.1. Như đã trình bày tại Phần B2, KMV không tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03.

- 21.2. Trong quá trình ký kết Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03, chỉ có Sao Nam, SGB và ACBL là có quyền thương lượng và quyết định giá mua bán Máy in C1100. KMV không thể can thiệp vào việc thương lượng và thỏa thuận giữa các bên.

- 21.3. Việc điều chỉnh “Giá bán lẻ đề nghị” không thể cấu thành hành vi lừa dối của KMV

- (a) Như đã trình bày tại Phần 17(iv) Bản ý kiến này, việc KMV yêu cầu Nhà phân phối áp dụng Giá bán lẻ đề nghị theo quy định tại Điều II, Mục 2.1 Hợp đồng Phân phối là nhằm thiết lập một phương thức hoạt động thống nhất, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các sản phẩm nhãn hiệu Konica Minolta tại thị trường Việt Nam. Ngoài ra Giá bán lẻ đề nghị còn hỗ trợ:

- Nhà Phân phối có cơ sở tham chiếu để đề xuất giá bán phù hợp với khách hàng; và
- Hạn chế trường hợp các nhà phân phối đề xuất giá bán không phù hợp (quá thấp hoặc quá cao) dẫn đến mất tính cạnh tranh công bằng giữa các nhà phân phối hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng.

- (b) Tuy nhiên, khi thương lượng và ký hợp đồng với khách hàng, Sao Nam (Nhà Phân phối) có toàn quyền ấn định giá bán theo kế hoạch kinh doanh của mình. KMV không thể can thiệp hoặc yêu cầu Sao Nam áp dụng một mức giá cụ thể khi giao kết hợp đồng mua bán với khách hàng.<sup>13</sup>

<sup>12</sup> Vui lòng tham khảo: Trang 10, Bản án Phúc thẩm lần hai

<sup>13</sup> Bản án Phúc thẩm thứ nhất cũng có nhận định phù hợp và tương tự: “Bởi lẽ KMV chỉ có thể đưa ra giá sản phẩm Konica Minolta tại Việt Nam, nhưng không thể quyết định giá bán của từng doanh nghiệp là nhà phân phối hoặc đại lý của mình do chính hoạt động kinh doanh cụ thể của mỗi doanh nghiệp, với mục đích phát triển lợi nhuận phải đạt được khi tham gia thị trường được nhà nước bảo hộ tại Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 6 Luật Thương mại” (Trang 15)

17/5-1  
 TY  
 HUU  
 1 BUS  
 1 TH  
 5 C

Việc KMV yêu cầu áp dụng Giá bán lẻ đề nghị trong Hợp đồng Phân phối là một trong các điều kiện để các bên tiếp tục thực hiện Hợp đồng Phân phối, đảm bảo mục đích thương mại như đã nêu trên.

- (c) Trong trường hợp Sao Nam (Nhà Phân phối) vi phạm chính sách Giá bán lẻ đề nghị, KMV sẽ cân nhắc áp dụng các chế tài được quy định tại Điều II, Mục 8 hợp đồng này.
- (d) Trong Vụ án này, SGB không cung cấp được bất kỳ chứng cứ phù hợp nào cho thấy KMV trực tiếp chi đạo Sao Nam ấn định giá bán nhằm lừa dối SGB.

**23. Hành vi lừa dối về xuất xứ hàng hóa**

- 22.1. Trong các văn bản có đề cập đến xuất xứ hàng hóa khi thực hiện Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03 (bao gồm Hợp đồng, biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu), KMV hoàn toàn không đưa ra bất kỳ cam kết hoặc xác nhận nào khẳng định Máy in C1100 có nguồn gốc xuất xứ từ Nhật Bản.
- 22.2. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03, KMV luôn minh bạch thông tin về xuất xứ hàng hóa. Theo Thư chúng nhận xuất xứ của máy in Konica Minolta Bizhub Press C1100 ngày 10/8/2016 do Konica Minolta Inc., ban hành cũng đã xác nhận rõ “các nhà máy của Konica Minolta tại Nhật Bản không sản xuất và lắp ráp máy in công nghiệp hiệu Konica Minolta Bizhub Press C1100”.<sup>14</sup>
- 22.3. Trong các phần trình bày của mình, SGB cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào cho thấy KMV có hành vi trực tiếp hoặc thông qua Sao Nam lừa dối SGB về xuất xứ hàng hóa.

Tại “Lời trình bày của Saigonbook với các tài liệu bổ sung” đề ngày 23/03/2021, SGB viện dẫn quá trình mua máy in từ các nhà cung cấp khác (Công ty Ricoh Việt Nam và Công ty Duplo)<sup>15</sup> để khẳng định KMV có hành vi lừa dối về xuất xứ là không có cơ sở.

- (a) KMV hoàn toàn không liên quan đến các nhà cung cấp trên.
- (b) KMV không có trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng MB 03, bao gồm nội dung các điều khoản mà các bên thỏa thuận.
- (c) Mỗi nhà cung cấp, sản xuất máy in sẽ áp dụng các quy trình mua bán khác nhau để phù hợp với điều kiện kinh doanh và hoạt động sản xuất của mình. Pháp luật Việt Nam không có quy định bắt buộc các nhà sản xuất và mua bán máy in phải áp dụng đồng nhất một quy trình trong việc cung cấp và kinh doanh máy in.

---

<sup>14</sup> Vui lòng tham khảo: Thư chúng nhận xuất xứ của máy in Konica Minolta Bizhub Press C1100 ngày 10/08/2016. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>15</sup> Vui lòng tham khảo: Mục 8,9 và 10 “Lời trình bày của Saigonbook với các tài liệu bổ sung” đề ngày 23/03/2021 của SGB. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]



**24. Hành vi lừa dối về bảo hành**

- 23.1. KMV không có nghĩa vụ trực tiếp trong việc bảo hành Máy in C1100 cho SGB. Thay vào đó, Sao Nam, sẽ là bên có nghĩa vụ bảo hành Máy in C1100 theo các hợp đồng mua bán máy đã ký kết với SGB và ACBL.
- 23.2. Trong các phần trình bày của mình, SGB cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào cho thấy KMV có hành vi trực tiếp hoặc thông qua Sao Nam lừa dối SGB về nghĩa vụ bảo hành.

**25. Hành vi lừa dối về dịch vụ Click – Charge**

- 24.1. Trong các tài liệu của Vụ án, không có bất kỳ chứng cứ nào cho thấy KMV có hành vi trực tiếp hoặc thông qua Sao Nam lừa dối SGB về dịch vụ Click Charge.
- 24.2. Dịch vụ Click Charge được hiểu là dịch vụ tính phí theo bản in, là một trong các dịch vụ sau bán hàng được cung cấp cho khách hàng (người sử dụng cuối) trong quá trình sử dụng máy in sau khi lắp đặt hoàn tất. Dịch vụ Click Charge không bao gồm trong giá bán sản phẩm (máy in ban đầu) và là một sự lựa chọn độc lập tùy theo nhu cầu khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào. Chứng cứ do SGB cung cấp thể hiện tại Hợp đồng 07/15/TGA/STS ngày 23/07/2015 có cả phần Click Charge là thỏa thuận riêng của Công ty TNHH Giải pháp công nghệ Sài Gòn với khách hàng của họ là Công ty Cổ phần In 474, không liên quan đến Hợp đồng Phân phối giữa KMV với Sao Nam, cũng như Hợp đồng giữa Sao Nam với khách hàng của họ.<sup>16</sup>
- 24.3. Mặt khác, theo quy định của pháp luật hiện hành cũng như thỏa thuận của các Bên, Sao Nam và KMV không có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin dịch vụ Click Charge cho SGB trước khi bán máy C1100.
- (a) Không có quy định nào trong Hợp đồng nhà phân phối buộc Sao Nam phải cung cấp dịch vụ phụ, bao gồm dịch vụ Click Charge cho khách hàng, hoặc phải cung cấp dịch vụ Click Charge trước hay ngay tại thời điểm bán máy.
- (b) Việc Saigonbook cho rằng trong các bảng chào giá mà KMV gửi cho khách hàng, cụ thể là Báo giá (Quotation) của KMV gửi cho một cá nhân (cô Ngân) ngày 20/07/2015 và Báo giá của KMV gửi cho Công ty CP Giám định Sài Gòn Control ngày 23/07/2015 đều có thể hiện dịch vụ Click Charge ngay trên bảng chào giá để cáo buộc Sao Nam và KMV lừa dối không thông báo cho SGB biết khi mua bán Máy in C1100. Cáo buộc này không có cơ sở pháp lý vì như đã trình bày ở trên, dịch vụ Click Charge là một trong các dịch vụ sau bán hàng được cung cấp cho khách hàng trong quá trình sử dụng máy in sau khi lắp đặt hoàn tất và là một sự lựa chọn tùy theo nhu cầu khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào. Căn cứ vào yêu cầu của

<sup>16</sup> Vui lòng tham khảo: Hợp đồng 07/15/TGA/STS ngày 23/07/2015. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

khách hàng tại từng thời điểm, KVM hoặc các nhà phân phối của mình sẽ cung cấp dịch vụ kèm theo khi có yêu cầu.<sup>17</sup>

- (c) Dịch vụ Click Charge là một trong các dịch vụ bổ sung mà khách hàng có thể lựa chọn trong quá trình vận hành nhằm khai thác tối đa hiệu suất sử dụng máy in. Theo đó, bên cung cấp dịch vụ sẽ ứng trước vật tư tiêu hao, phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa, tư vấn kỹ thuật cho khách hàng trong quá trình sử dụng máy in, sau đó thu về bằng hình thức tính phí trên sổ trang in hàng tháng. Dịch vụ Click Charge không ảnh hưởng đến chức năng hoạt động vận hành của Máy in C1100. Trên thực tế, sau khi lắp đặt máy xong, SGB đã ký Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014. Biên bản hoàn tất lắp đặt ngày 05/01/2015 và Biên bản nghiệm thu ngày 26/3/2015 xác nhận máy in C1100 hoạt động bình thường và đạt yêu cầu. Cho đến khi khởi kiện, máy in C1100 vẫn hoạt động bình thường mà không cần sử dụng dịch vụ Click Charge.<sup>18</sup>
- (d) Dịch vụ Click Charge và máy in không cấu thành bất kỳ vật đồng bộ nào theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Dân sự 2005<sup>19</sup>. Việc không sử dụng Click Charge hoàn toàn không cản trở hoặc vô hiệu hóa bất kỳ tính năng bình thường nào của máy in.

Cần lưu ý rằng, trong hồ sơ của Vụ án, không có bất kỳ tài liệu nào cho thấy máy in C1100 của SGB không hoạt động được là do thiếu dịch vụ Click Charge.

Vi bằng 2397/2017/VB-TPLQ5 ngày 26/04/2017 được lập bởi Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 không phải là chứng cứ phù hợp để làm rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng “không thể hoạt động”.<sup>20</sup> Cần lưu ý hơn nữa rằng, tài liệu này cũng không chỉ ra bất kỳ sự liên quan nào của KVM dẫn đến tình trạng “không thể hoạt động” của Máy in C1100 và bất kỳ hành vi lừa dối nào của KVM.

- (e) Dịch vụ Click Charge có thể áp dụng cho tất cả các dòng máy in khác nhau, không phải là dịch vụ đặc trưng hoặc áp dụng riêng biệt cho dòng máy in C1100.

## 26. Hành vi lừa dối về chất lượng sản phẩm

<sup>17</sup> Vui lòng tham khảo: Các báo giá (Quotation) ngày 20/7/2015 và 23/07/2015. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>18</sup> Vui lòng tham khảo: Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt và Biên bản nghiệm thu ngày 26/3/2015. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

<sup>19</sup> Điều 180. Vật đồng bộ

*Vật đồng bộ là vật gồm các phần hoặc các bộ phận ăn khớp, liên hệ với nhau hợp thành chỉnh thể mà nếu thiếu một trong các phần, các bộ phận hoặc có phần hoặc bộ phận không đúng quy cách, chủng loại thì không sử dụng được hoặc giá trị sử dụng của vật đó bị giảm sút.*

*Khi thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vật đồng bộ thì phải chuyển giao toàn bộ các phần hoặc các bộ phận hợp thành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

<sup>20</sup> Vui lòng tham khảo: Mục 4, “Lời trình bày của Saigonbook với các tài liệu bổ sung” đề ngày 23/03/2021 của SGB. [Tài liệu đã có trong hồ sơ Vụ án]

- 25.1. KMN hoàn toàn không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào với SGB đối với chất lượng Máy in C1100. Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03 không hình thành bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào của KMN đối với SGB liên quan đến chất lượng sản phẩm.
- 25.2. Trong các tài liệu của Vụ án, không có bất kỳ chứng cứ nào cho thấy KMN có hành vi trực tiếp hoặc thông qua Sao Nam lừa dối SGB về chất lượng Máy in C1100.
- 25.3. Đối với vấn đề chất lượng Máy in C1100 hoặc các vấn đề khác liên quan đến nguyên nhân hư hỏng, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét tiến hành thủ tục trung cầu giám định như Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. HCM đã đề xuất tại Quyết định Kháng nghị Giám đốc thẩm số 50/2020/KN-KDTM ngày 22/09/2020:

*“Do đó, cần phải trung cầu giám định chất lượng máy in C1100 để xác định chất lượng máy có đảm bảo đúng như các bên thỏa thuận trong hợp đồng hay không. [...]”* (Trang 6, Mục 3.2.3).

**B3. Điều kiện để giải quyết hậu quả của các giao dịch vô hiệu**

27. Như đã trình bày từ Phần B1 và B2 nêu trên, KMN không có bất kỳ hành vi nào lừa dối SGB trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng MB 03 và không có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với SGB. Tuy nhiên, một trong các yêu cầu khởi kiện của SGB là “Yêu cầu Sao Nam và KMN phải nhận lại toàn bộ hệ máy in C1100 và bộ UPS” như là một trong các hậu quả của giao dịch vô hiệu (*Hợp đồng 038 và Hợp đồng MB 03*).

28. Do đó, để Vụ án được giải quyết một cách trọn vẹn, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét tiến hành thủ tục trung cầu giám định nhằm xác định các vấn đề sau<sup>21</sup>:

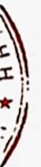
- (a) Tình trạng hiện hữu của hệ thống Máy in C1100 và bộ UPS;
- (b) Các hư hỏng (nếu có) của hệ thống Máy in C1100 và bộ UPS, nguyên nhân của các hư hỏng này;
- (c) Giá trị còn lại của hệ thống Máy in C1100 và bộ UPS tại thời điểm hiện nay.

**C. YÊU CẦU CỦA KMN**

29. Từ các nội dung đã trình bày ở trên, chúng tôi kính đề nghị Tòa án Nhân dân Quận 3 xem xét chấp thuận các yêu cầu sau:

28.1. Tuyên bố KMN không có bất kỳ trách nhiệm liên đới nào với Sao Nam trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng 028 và Hợp đồng MB 03.

<sup>21</sup> Yêu cầu này đã được Bị đơn (Sao Nam) yêu cầu theo Đơn Yêu cầu Trung cầu giám định đề ngày 25/03/2021. Tuy nhiên, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã không xem xét và chấp thuận yêu cầu này của Sao Nam.



28.2. Tuyên bố KMV không có bất kỳ hành vi nào lừa dối SGB trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng 028 và Hợp đồng MB 03.

28.3. Bác toàn bộ các yêu cầu đối kháng của SGB đối với KMV trong Vụ án này.

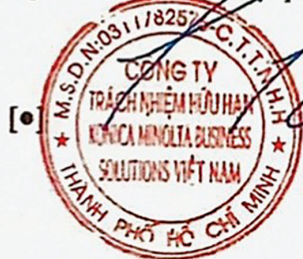
28.4. Tiến hành thủ tục trưng cầu giám định như đã nêu tại Mục 28 nêu trên.

Chúng tôi rất mong nhận được sự xem xét và hỗ trợ từ Quý tòa.

Trân trọng,

Thay mặt và đại diện cho **CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM**

*Người đại diện theo ủy quyền*



**TETSUYA TOKUDA**

General Director

Tổng Giám Đốc